

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Chung và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H; sinh năm 1996; tại thị xã B, tỉnh T; trú tại: khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang Tr và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Mai Thị Thu H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 12/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

2. Đỗ Văn L; sinh năm 1996; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

3. Phạm Văn Tr; sinh năm 2003; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn G, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Th; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 12/8/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn T; sinh năm 1994; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hà Thị Ú; bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá K, sinh năm: 2002; nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm: 1990; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 02/8/2021 Mai Văn H, Phạm Văn Tr, Đỗ Văn L và anh Nguyễn Bá K ngồi chơi tại lán nhà anh Phạm Xuân Tr ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, Hoàng Văn T rủ H đi uống bia. Sau khi đi uống bia, H và T đến nhà anh Phạm Văn Q ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T cầm cố bằng lái ô tô của H được 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), T là người cầm tiền. Sau đó, H và T quay lại lán nhà anh Phạm Xuân Tr, lúc này, anh Nguyễn Bá K chở chị Th vợ anh Tr và bạn chị Th về nhà. H khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng, H bảo T đưa tiền, T đưa cho H 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) trong số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cầm cố bằng lái xe. H rủ L đi mua ma túy cùng, L đồng ý. Sau khi đưa tiền cho H, T nhờ Tr đưa về nhà còn H điều khiển xe máy, chở L đi đến đầu đường quốc lộ 217 thuộc địa phận thị trấn Hà Trung, H xuống xe mua thuốc lá rồi quay ra đưa cho L 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy đá. Đến ngã ba tiểu khu Thượng Quý, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, H xuống xe đứng chờ còn L đi vào mua ma túy. L đi xe vào ngõ gặp một người không quen biết hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý rồi nhận tiền và đưa lại cho L một túi ma túy bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá, L cầm túi ma túy quay lại chỗ H đang chờ, rồi chở H đi về lán. Trên đường về, H bảo L đưa cho xem túi ma túy, xem xong H đưa lại cho L cầm. Về đến lán, thấy Tr chưa chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên L bảo Tr đi kiếm chai nước. Tr ra vườn nhặt một chai nhựa (dạng chai C2) rồi lấy nước đổ gần đầy chai đem vào trong phòng, cùng lúc đó L lấy nắp chai nhựa có gắn cóng thủy tinh và ống hút ở trong túi xách của L ra lắp vào chai nước Tr mang vào để thành bộ dụng cụ sử dụng

ma túy đá. L bỏ túi ma túy đá ra sàn nhà, H cầm túi ma túy rồi bỏ một phần ma túy đá vào cống thủy tinh. H tự châm lửa để sử dụng ma túy đầu tiên, rồi đến L và Tr cũng tự sử dụng, sử dụng được một lúc thì Tr đi đón T lên để sử dụng ma túy. Khi đến, T đưa 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền cầm cố bằng lái xe cho H rồi ngồi sử dụng ma túy. Khi hết ma túy đá trong cống, H lấy ma túy đổ vào cống để mọi người sử dụng, lúc này, T châm lửa cho L và H sử dụng ma túy. Trong lúc Tr đi đón K lên thì có tiếng chó sủa, sợ có người nên H cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra sau tủ rồi cả 3 đi ra sân ngồi. Thấy không có ai nên lại đi vào phòng, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà H cất sau tủ ra để mọi người tiếp tục sử dụng. Khi Tr và K lên trên lán thì T gọi K vào sử dụng ma túy, lúc này Tr cũng đi vào luôn. T sử dụng bật lửa châm để cho K và Tr sử dụng ma túy rồi sau đó, ai sử dụng thì tự châm. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi Công an xã Hà Lĩnh đến kiểm tra thì T và L bỏ chạy còn H, Trường và K bị lực lượng Công an xã Hà Lĩnh đưa về trụ sở để làm việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã bắt khẩn cấp đối với H, Trường sau đó căn cứ lời khai của H, Trường và anh K, Công an đã bắt khẩn cấp đối với T và L.

Quá trình điều tra đã xác định: Mai Văn H, Đỗ Văn L, Phạm Văn Tr và Hoàng Văn T đều không phải là người nghiện ma túy thuộc diện quản lý của chính quyền địa phương.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ, bên trên có gắn 01 (một) Cống thủy tinh và 01(một) ống hút màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trắng dài khoảng (2,5x4,5)cm, 01 (một) ống nhựa dài khoảng 6 cm (một đầu được hàn kín, một đầu cắt nhọn).

Tiến hành test nhanh ma túy trong nước tiểu của Mai Văn H, Hoàng Văn T, Phạm Văn Tr, Đỗ Văn L và Nguyễn Bá K. Kết quả: Mai Văn H, Hoàng Văn T, Phạm Văn Tr, và Nguyễn Bá K dương tính với Methamphetamine; Đỗ Văn L âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 2513/PC09 ngày 09/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu đen bám dính trên bề mặt trong cống thủy tinh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine không xác định được khối lượng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSHT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Mai Văn H, Đỗ Văn L, Phạm Văn Tr, Hoàng Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38;

Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Xử phạt Mai Văn H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù. Đỗ Văn L từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Phạm Văn Tr từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù; Hoàng Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ, bên trên có gắn 01 (một) Cóng thủy tinh và 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) túi nilong màu trắng dài khoảng (2,5x4,5)cm, 01 (một) ống nhựa dài khoảng 6 cm; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 02/8/2021, tại lán nhà anh Phạm Xuân Tr ở thôn T, xã Hà L, huyện H, tỉnh T, Mai Văn H, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Văn T đã tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Bá K sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Mai Văn H, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn Tr và Hoàng Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công cụ thể, trong đó Mai Văn H là người khởi xướng, bỏ tiền và chở L đi mua ma túy nên giữ vai trò và chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Đỗ Văn L là người thực hành tích cực, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai và phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau H. Phạm Văn Tr chuẩn bị chai nhựa và đi đón T, K đến sử dụng ma túy; Hoàng Văn T là người hỗ trợ các thao tác trong việc tổ chức sử dụng ma túy, đốt cọng cho L, H, K, Tr sử dụng nên Tr và T giữ vai trò thấp nhất và chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và trật tự xã hội. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo

khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T có thời gian tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Bá K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với anh Phạm Xuân Tr và chị Trần Thị Th (chủ nhà) không biết H và các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại lán nên không có căn cứ để xử lý đối với chị Th và anh Tr. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Văn L, do L không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Về vật chứng: 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ, bên trên có gắn 01 (một) Cồng thủy tinh và 01 (một) ống hút màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trắng dài khoảng (2,5x4,5)cm, 01 (một) ống nhựa dài khoảng 6 cm là công cụ phạm tội, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

1. Về tội danh: các bị cáo Mai Văn H, Đỗ Văn L, Phạm Văn Tr, Hoàng Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt

- Xử phạt bị cáo Mai Văn H 08(*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 08(*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 07(*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07(*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ, bên trên có gắn 01 (một) Cóng thủy tinh và 01(một) ống hút màu trắng, 01 (một) túi nilon màu trắng dài khoảng (2,5x4,5)cm, 01 (một) ống nhựa dài khoảng 6 cm. Tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín. Đặc điểm của các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 25/4/2022.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Văn H, Đỗ Văn L, Phạm Văn Tr, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung

Nguyễn Thị Liên

Trịnh Thanh Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀ TRUNGĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH THANH HÓA

Số : 01/2022/TB-TA *Hà Trung*, ngày 30 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa có lỗi chính tả, số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung: Tại dòng thứ 31 từ trên xuống, trang 1 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi “Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021”; tại dòng thứ 8 từ trên xuống, trang 2 của bản án ghi “Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021” và các dòng thứ 2, 6 từ trên xuống, trang 6 của bản án ghi “tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/8/2021”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Dòng thứ 31 từ trên xuống, trang 1 sửa thành: “Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021”; dòng thứ 8 từ trên xuống, trang 2 sửa thành “Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2021”; các dòng thứ 2, 6 từ trên xuống, trang 6 sửa thành “tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/8/2021”

Nơi nhận: **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thanh Hương